

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/12/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Phạm Văn Chỉ.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bón – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- * *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Tr, sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- * *Bị đơn*: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
(*Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Việt T sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/6/2018; vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ chị, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế do anh T vay nợ lãi cao nhiều người, không biết sử dụng vào việc gì dẫn đến việc họ đến đòi nợ, anh T trốn nợ nên bố mẹ đẻ chị đã phải trả cho anh T số tiền lớn; ngoài ra anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Xuất phát từ những mâu thuẫn này nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau; chị cùng gia đình đã khuyên bảo nhiều lần và tạo điều kiện cho anh T để đi làm, lấy thu

nhập về trả nợ nhưng anh T không thay đổi, không chịu đi làm dẫn đến mâu thuẫn không những không được khắc phục mà cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề hơn. Khi bố mẹ đẻ chị nhắc nhở thì anh T chửi bới, xúc phạm bố mẹ chị nên tháng 7/2022 bố mẹ chị đã đuổi anh T ra khỏi nhà. Từ thời gian này thì chị và con ở lại gia đình bố mẹ đẻ, anh T về ở cùng mẹ đẻ ở xã B, Kim Thành; vợ chồng từ đó không còn quan tâm đến nhau, anh T cắt đứt hoàn toàn liên lạc, không đến thăm gặp chị và con. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân kéo dài, không quan tâm đến nhau, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 20/12/2018. Từ khi sinh cho đến nay thì chị và con vẫn ở tại gia đình bố mẹ đẻ chị tại xã L, Kim Thành, Hải Dương. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con hoàn toàn do chị lo liệu và được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ chị; anh T cũng như mẹ đẻ của anh T hầu như không quan tâm gì đến cháu và anh T không đóng góp gì cho chị trong việc nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Quan điểm của bị đơn***: Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn là anh Nguyễn Việt T đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại UBND xã Liên Hòa, Kim Thành*: Anh T kết hôn với chị Tr ngày 02/6/2018 tại UBND xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án huyện Kim Thành xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Xác minh về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú của anh Nguyễn Việt T; Công an xã B, huyện Kim Thành cung cấp*: Anh Nguyễn Việt T có đăng ký cư trú và hiện cư trú tại thôn P, xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- *Bà Nguyễn Thị Ng (mẹ đẻ của anh T) khai*: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh T mãi chơi, không chăm lo cho gia đình, nợ nần nhiều; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023. Thời gian qua anh T vi phạm pháp luật và bị Công an Hải Phòng khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Con chung của vợ chồng anh T vẫn do chị Tr nuôi dưỡng tại gia đình bố mẹ đẻ chị Tr. Do anh T đi làm, không có nhà nên bà nhận thay anh T các văn bản tố tụng và đã trực tiếp giao cho anh T; quan điểm của anh T đề nghị giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Tr theo quy định của pháp luật.

- Bà Đoàn Thị Thúy (là mẹ đẻ của chị Tr) khai: Chị Tr và anh T kết hôn từ năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng gia đình bà ở xã L, Kim Thành. Vợ chồng anh T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không chịu làm ăn, chơi bời nên vay nợ nhiều người, họ đến đòi nợ nên ảnh hưởng đến chị Tr và gia đình bà; ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn do anh T có quan hệ ngoại tình, khi gia đình bà nhắc nhở thì xúc phạm cả bố mẹ vợ nên bà đã đuổi anh T đi từ tháng 7/2022, từ thời gian đó anh T không quan tâm gì đến vợ con. Quan điểm của gia đình bà vẫn mong muốn vợ chồng anh T, chị Tr đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng vợ chồng đến nay đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được, không còn quan tâm đến nhau nên bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Vợ chồng chị Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Bảo A , sinh ngày 20/12/2018; từ khi sinh con cho đến nay thì mẹ con chị Tr vẫn sinh sống tại gia đình bà, mọi chi phí sinh hoạt của 02 mẹ con đều do chị Tr lo liệu và gia đình bà có hỗ trợ trông nom, chăm sóc con khi chị Tr đi làm. Nếu chị Tr ly hôn và tiếp tục được trực tiếp nuôi con thì gia đình bà cam kết sẽ tiếp tục tạo điều kiện về chỗ ở cũng như giúp đỡ, hỗ trợ chị Tr để chăm sóc, nuôi dưỡng con một cách tốt nhất.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Tr, xử cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Việt T. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Vũ Bảo A , sinh ngày 20/12/2018 cho chị Vũ Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 12/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị Tr được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Tr và anh Nguyễn Việt T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/6/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị Tr, anh T phát sinh mâu thuẫn; mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện; vợ chồng sống ly thân kéo dài, anh T cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tham gia phiên hòa giải, xét xử nhưng anh T đều vắng mặt; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn không thể hiện nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết thì mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục, vẫn tiếp tục sống ly thân và chị Trinh vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Tr về việc ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Bảo A , sinh ngày 20/12/2018 hiện đang do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Quan điểm của chị Tr có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Tr là người hiện đang trực tiếp nuôi con chung; chị có công việc và thu nhập ổn định, được gia đình bố mẹ đẻ tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế nên đảm bảo tốt nhất cho việc nuôi con. Quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhiều

lần triệu tập anh T để trình bày quan điểm, nguyện vọng cũng như cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tuy nhiên anh T đều vắng mặt không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập, cần tiếp tục giao con chung cho chị Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Tr:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

- *Về con chung*: Giao cho chị Vũ Thị Tr được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Vũ Bảo A , sinh ngày 20/12/2018. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Tr về việc không yêu cầu anh Nguyễn Việt T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị Tr chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001744 ngày 11/10/2023. Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Nơi nhận:

- + VKSND huyện Kim Thành.
- + Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- + UBND xã Bình Dân, Kim Thành.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Giang

Phạm Văn Chi

Chu Văn Nghĩa

